TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 07 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị Tuyết T, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị Tuyết T với anh Huỳnh Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lâm Thị Tuyết T và anh Huỳnh Văn P thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 04/8/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Chị Lâm Thị Tuyết T và anh Huỳnh Văn P thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Lâm Thị Tuyết T và anh Huỳnh Văn P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lâm Thị Tuyết T và anh Huỳnh Văn P thống nhất thỏa thuận chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp biên lai thu số 0008557 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị T được nhận lại số tiền là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Thanh Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang